TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Thu H**, SN 2001

- *Bị đơn*: Anh **Nghiêm Bá N**, SN 1994

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan*: Cháu **Nghiêm Thị Phương T, SN 2020**

- *Người đại diện cho cháu T*: **Chị H**

Đều trú tại: N Đ, T P, A T, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 20/04/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 20/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Nghiêm Bá N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Trần Thị Thu H và anh Nghiêm Bá N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nghiêm Thị Phương T, sinh ngày 09/5/2020, anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng chẵn*)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03/2021 cho đến khi cháu T đến tuổi tHnh niên. Anh N

có quyền đi lại thăm nom con chung, chị H không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi Hnh án, nếu anh N không thi Hnh khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H, anh N không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí DSST (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000752 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện A T). Hoàn trả chị H 150.000đ. Anh N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi Hnh theo quy định tại điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T P;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A T
THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D